

# MỘT CÁCH TIẾP CẬN ĐỂ TÌM BẢN CHẤT CỦA QUẢN LÝ GIÁO DỤC

NGÔ VIỆT SƠN (\*)

## TÓM TẮT

Sử dụng phạm trù hiện tượng và bản chất kết hợp với logic biện chứng khi tiếp cận phương pháp duy vật biện chứng, người viết muốn trình bày bản chất của quản lý giáo dục và chỉ ra những hiện tượng thể hiện bản chất của quản lý giáo dục, với hy vọng góp phần đổi mới căn bản và toàn diện công tác quản lý trong giáo dục ở Việt Nam.

**Từ khóa:** bản chất, quản lý giáo dục.

## ABSTRACT

Using categories of phenomena and nature combined with dialectical logic when approaching method of dialectical materialism, the writer would like to present the essence of education management and point out the phenomena reflecting the essence of education management, with hope of contributing to the fundamental and comprehensive innovation of education management in Vietnam.

**Keywords:** nature, education management.

## 1. BẢN CHẤT CỦA QUẢN LÝ CON NGƯỜI

Khái niệm quản lý con người nói chung được hiểu là: *quản lý là sự tác động có hướng đích của người lãnh đạo tới các cá nhân/ tổ chức có liên quan trong hoạt động tập thể nhằm đạt mục tiêu đã được thống nhất thông qua các quá trình bao gồm: Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra* (Ngô Viết Sơn, 2015).

- **Tập thể:** tập thể bàn ở đây là một tổ chức có cùng một mục tiêu, cùng một nguyên tắc hành động chung và được thực tế xã hội chấp nhận.

- **Người lãnh đạo:** là người đứng đầu một tập thể ("Về cơ bản "cán bộ lãnh đạo" là chỉ những người đứng đầu, phụ trách một tổ chức, đơn vị, phong trào nào đó do bầu cử hoặc chỉ định" (Vũ Hữu Ngoạn, 2001. tr. 74).

Người lãnh đạo tập thể còn gọi là chủ thể quản lý. Ví dụ:

- Một tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn của tổ đó là người lãnh đạo; một trường học, hiệu trưởng của trường đó là người lãnh đạo; một phòng chức năng, trưởng của phòng đó là người lãnh đạo; một tổ dân phố, tổ trưởng tổ dân phố đó là người lãnh đạo; trong cơ quan hành pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ là người lãnh đạo.

- Một tổ chức công đoàn, chủ tịch công đoàn của tổ chức công đoàn đó là người lãnh đạo; trong tổ chức Công đoàn Việt Nam, Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam là người lãnh đạo.

- Một chi đoàn, bí thư chi đoàn đó là người lãnh đạo; trong tổ chức Đoàn Thanh

(\*) Tiến sĩ. Học viện Quản lý giáo dục.

niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn là người lãnh đạo.

○ Một chi bộ, bí thư của chi bộ đó là người lãnh đạo; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổng Bí thư là người lãnh đạo.

- *Cá nhân/tổ chức có liên quan*: ngoài những cá nhân/tổ chức trực tiếp tham gia hoạt động, chủ thể quản lý còn phải quan tâm đến các cá nhân/tổ chức không trực tiếp tham gia nhưng kết quả hành động của họ có thể tạo ra môi trường, cơ chế, chính sách và ý thức làm việc thuận lợi hay không thuận lợi; có thể tạo ra cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí đầy đủ hay không đầy đủ...

- *Sự tác động có hướng đích*: sự tác động là sự điều chỉnh mối quan hệ giữa con người và con người trong hoạt động tập thể; hướng đích là hướng tới mục tiêu chung của tập thể (Mục tiêu chung của tập thể là những kỳ vọng được thống nhất của tập thể đó trong một giai đoạn xác định nào đó). Sự tác động thông qua bốn quá trình cụ thể:

○ *Một là, quá trình lập kế hoạch*: là quá trình từ các thông tin, ta dự đoán tình hình rồi xác định mục tiêu và cuối cùng là hoạch định kế hoạch hành động. Lập kế hoạch là điểm xuất phát, là sự định hướng và là căn cứ cho các quá trình khác.

○ *Hai là, quá trình tổ chức*: là quá trình tiếp nhận và hiện thực hóa các mục tiêu gồm: thiết lập hệ thống tổ chức; tập hợp các nguồn lực và tạo ra sức mạnh mới của tổ chức. Tổ chức là chỗ dựa để các quá trình khác phát huy tác dụng.

○ *Ba là, quá trình chỉ đạo*: là quá trình tác động làm ảnh hưởng tới hành vi và thái độ của những người khác nhằm hiện thực hóa các mục tiêu; nó giúp tạo ra động lực lao động tích cực của các thành viên. Chỉ đạo được coi là sự "khởi động" và bảo đảm cho các bộ phận trong hoạt động tập thể "vận hành" tốt; Bảo đảm các bộ phận có thể thiết lập được một mối

liên hệ hợp lý nhằm phục vụ một yêu cầu thống nhất chung.

○ *Bốn là, quá trình kiểm tra*: là quá trình đánh giá và điều phối nhằm giúp các đối tượng hoàn thành nhiệm vụ; phòng ngừa và ngăn chặn các sai phạm có thể xảy ra. Kiểm tra để bảo đảm cho hoạt động tập thể trước sau như một, vận hành trên một quỹ đạo định trước nhằm đạt mục tiêu chung; có cơ sở kịp thời động viên, khen thưởng hay kịp thời uốn nắn, nhắc nhở và điều chỉnh...

- *Sản phẩm của chủ thể quản lý chính là các quyết định quản lý. Quyết định quản lý của chủ thể quản lý chính là hành vi của chủ thể quản lý nhằm đạt mục tiêu chung, từ đơn giản đến phức tạp, bao gồm*: ở mức độ thấp, gồm các hành động tương tác có ý thức như: ánh mắt, lời nói, ngôn ngữ cơ thể hoặc phối hợp cả ba hành động trong cùng một lúc của chủ thể quản lý; ở mức độ cao: gồm các hành động tạo nên sự nêu gương của chủ thể quản lý hoặc các văn bản do chủ thể quản lý ban hành.

Việc thực hiện bốn quá trình trên của chủ thể quản lý, bằng cách này hay cách khác, đã được cảm nhận nhiều trong thực tế hoặc đã được đề cập nhiều trong các tài liệu và các bài giảng về quản lý (được gọi là chức năng quản lý). Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện bốn chức năng quản lý trên, trước khi đưa ra một quyết định quản lý, trong tư duy của chủ thể quản lý đã có các thao tác tư duy. Qua thực tế trong hoạt động quản lý, có thể hình dung thao tác tư duy của chủ thể quản lý như sau:

*Thao tác tư duy của chủ thể quản lý khi thực hiện chức năng quản lý của mình được hiểu là: chủ thể quản lý phải cân nhắc bốn điều kiện, đó là, Thông tin có xác thực không? Trong những điều kiện cụ thể thế nào? Phương pháp nào sẽ được áp dụng? Hành động sẽ thực hiện có vi phạm nguyên*

tắc không? (có thể nói vắn tắt, 4 điều kiện là: “Thông, Điều, Phương, Nguyên”). Trong đó

- Thông tin xác thực: được hiểu là những thông tin đã được chứng minh thông qua những kết quả, những hành động cụ thể đã có.

- Điều kiện cụ thể: phải xem xét trên cả hai mặt. Một là, mục tiêu của chủ thể quản lý lúc đó là gì; hai là, môi trường cụ thể lúc đó ra sao.

- Phương pháp phù hợp: trong quản lý, có rất nhiều phương pháp. Bằng cách khái quát vĩ mô, có 3 phương pháp cơ bản: phương pháp tổ chức, hành chính; phương pháp tâm lý, xã hội và phương pháp kinh tế. Tuy nhiên, phương pháp phù hợp được áp dụng để xử lý trong những tình huống cụ thể khi chủ thể quản lý thực thi các chức năng quản lý lại phụ thuộc phần lớn vào sự từng trải của chủ thể quản lý... (Nguyễn Ngọc Phú, 2006. tr. 213).

- Không vi phạm nguyên tắc: được hiểu là không vi phạm các quy định còn có hiệu lực đã được công bố chính thức của người có thẩm quyền.

Nói tóm lại, kế thừa cách hiểu về khái niệm quản lý đã có, nhưng điểm nhấn trong cách hiểu khái niệm quản lý mà người viết đề xuất đã khẳng định: nếu chủ thể quản lý đưa ra một quyết định quản lý trong quá trình thực hiện chức năng quản lý của mình bị vi phạm một trong bốn điều kiện cần “Thông, Điều, Phương, Nguyên” trong thao tác tư duy thì quyết định quản lý đó không đáp ứng được mục tiêu chung và quyết định quản lý đó không được đời sống thực tế chấp nhận.

Qua phân tích về khái niệm quản lý như trên đã trình bày, bản chất của quản lý một tập thể con người, chính là cách ứng xử của người lãnh đạo (hành vi của người lãnh đạo - quyết định quản lý của người lãnh đạo) trước

một hoạt động của tập thể đó được thực tế cuộc sống chấp nhận.

## 2. BẢN CHẤT GIÁO DỤC VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

### 2.1. Bản chất của giáo dục

Khái niệm giáo dục được hiểu như sau: *Giáo dục là quá trình được tổ chức có ý thức, hướng tới mục đích khơi gợi và biến đổi nhận thức, năng lực, tình cảm, thái độ của cả người dạy và người học theo hướng tích cực. Nghĩa là góp phần hoàn thiện nhân cách cả thầy và trò bằng những tác động có ý thức từ bên ngoài, đáp ứng các yêu cầu tồn tại và phát triển trong xã hội loài người đương đại* (Thảo luận giáo dục - <https://vi.wikipedia.org/wiki>).

Từ khái niệm về giáo dục, có thể hiểu bản chất của giáo dục là: *Sự truyền thụ kinh nghiệm của người này cho người khác, của thế hệ trước cho thế hệ sau* (Đề cương bộ môn giáo dục học - <http://tailieu.vn>).

Có thể diễn đạt bằng cách khác về bản chất của giáo dục. *Bản chất của giáo dục là sự truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử-xã hội của các thế hệ loài người, với ý nghĩa, giúp các thế hệ nối tiếp nhau kế thừa, bổ sung và phát triển các tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại* (Người thầy khơi gợi người học phát hiện và đánh thức các tiềm năng sẵn có trong họ, tiếp đó là quá trình làm thay đổi các phẩm chất ấy) (Thảo luận giáo dục - <https://vi.wikipedia.org/wiki>; Đề cương bộ môn giáo dục học - <http://tailieu.vn>).

### 2.2. Bản chất của quản lý giáo dục

Từ bản chất của quản lý con người và bản chất của giáo dục có thể phát biểu về bản chất của quản lý giáo dục như sau:

*Bản chất của quản lý giáo dục là những quyết định quản lý của người lãnh đạo một tập thể (từ vi mô đến vĩ mô) được thực tế xã hội chấp nhận khi thực hiện nhiệm vụ khơi*

gợi người học phát hiện và đánh thức các tiềm năng sẵn có trong họ, tiếp đó là quá trình làm thay đổi các phẩm chất ấy. Mỗi

quan hệ giữa quản lý con người, giáo dục và quản lý giáo dục được mô tả như sau: (xem Hình 1).



Hình 1: Bản chất của quản lý giáo dục

### 3. LỜI KẾT - HÌNH DUNG NHỮNG HIỆN TƯỢNG THỂ HIỆN BẢN CHẤT CỦA QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Không có hiện tượng thì không thể có bản chất nào cả. Bất kỳ bản chất nào cũng hiện ra ngoài bằng cách này hay cách khác. Bất cứ hiện tượng nào cũng nhất định phải có bản chất của nó. Bản chất là một cái gì ở bên trong, nó bộc lộ ra ngoài dưới hình thức những hiện tượng nào đó... bản chất phản ánh một cái gì chung, còn hiện tượng phản ánh cái cá biệt... (Nguyễn Ngọc Phú, 2006. tr. 93).

Bằng tiếp cận phương pháp duy vật biện chứng, đặc biệt là phạm trù hiện tượng và bản chất kết hợp với logic biện chứng của phép biện chứng duy vật, ta có thể hình dung được những hiện tượng thể hiện bản chất của quản lý giáo dục.

Xuất phát từ những hiện tượng thể hiện bản chất của quản lý con người (bao gồm: *những hành động tương tác có ý thức của người lãnh đạo; những hành động tạo nên sự nêu gương của người lãnh đạo; những văn bản do người lãnh đạo ban hành để hướng dẫn và yêu cầu mọi người phải tuân thủ*) ta có thể hình dung những hiện tượng thể hiện bản chất của quản lý giáo dục là rất nhiều, được thể hiện qua ba vùng chính:

Một là: những hành động tương tác có ý thức của người lãnh đạo giáo dục (từ vi mô đến vĩ mô). Đó là ánh mắt, lời nói, ngôn ngữ cơ thể hoặc phối hợp cả ba hành động trong cùng một lúc của người lãnh đạo các cấp trong hệ thống giáo dục với đối tượng mà họ tương tác nhằm thực hiện nhiệm vụ khơi gợi người học phát hiện và đánh thức các tiềm năng sẵn có trong họ, tiếp đó là quá trình làm thay đổi các phẩm chất ấy. Những hành động tương tác này muốn được thực tế xã hội chấp nhận, người lãnh đạo cần phải trau dồi (học và tự học về quản lý giáo dục) ở cả hai lĩnh vực đạo đức và chuyên môn. Đây cũng là lý do mà các nhà tổ chức cần cần nhắc khi giới thiệu để đề bạt bổ nhiệm một cán bộ lãnh đạo nào đó trong hệ thống quản lý giáo dục do mình chịu trách nhiệm.

Hai là: những hành động tạo nên sự nêu gương của người lãnh đạo giáo dục (từ vi mô đến vĩ mô) nhằm thực hiện nhiệm vụ khơi gợi người học phát hiện và đánh thức các tiềm năng sẵn có trong họ, tiếp đó là quá trình làm thay đổi các phẩm chất ấy. Những hành động này chính là kết quả của những việc làm cụ thể của người lãnh đạo giáo dục. Đây chính là mấu chốt tại sao các nhà lãnh đạo cũng cần phải kiểm điểm lại các công việc của mình. Nơi nào lãnh đạo không được

kiểm tra hoặc tự kiểm điểm một cách nghiêm túc thì nơi đó bất ổn, nhất là trong môi trường giáo dục.

Ba là: những văn bản do người lãnh đạo giáo dục (từ vi mô đến vĩ mô) ban hành để hướng dẫn và yêu cầu mọi người phải tuân thủ nhằm thực hiện nhiệm vụ khơi gợi người học phát hiện và đánh thức các tiềm năng sẵn có trong họ, tiếp đó là quá trình làm thay đổi các phẩm chất ấy. Một cơ sở giáo dục cụ thể, người lãnh đạo không quan tâm đến các văn bản được cụ thể hóa theo thẩm quyền để điều hành như: nội quy của cơ sở giáo dục; các quy định cụ thể về việc tuyển dụng, bố trí và đánh giá cán bộ, viên chức trong cơ sở giáo dục; các quy định về tổ chức thi đua trong cơ sở giáo dục... thì cơ sở giáo dục đó

không thể có thành tích cao và khó có sự đồng thuận trong tập thể...

Với cách nhìn nhận về những hiện tượng thể hiện bản chất của quản lý giáo dục như đã trình bày, người viết hy vọng các nhà tổ chức, các nhà lãnh đạo một tập thể trong hệ thống (từ vi mô đến vĩ mô) không bị các hiện tượng khác trong hoạt động giáo dục và các hoạt động khác làm “mờ” đi; làm “khúc xạ” đi cái bản chất của quản lý giáo dục. Theo quy luật chung, chỉ khi nào xác định đúng bản chất thì mới có thể đưa ra các tác động nhằm đổi mới. Quản lý trong giáo dục ở Việt Nam cũng vậy, nếu nhìn bản chất của quản lý giáo dục không chính xác thì không thể có các tác động để đổi mới căn bản và toàn diện trong lĩnh vực này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Hữu Ngoạn (2001), *Tìm hiểu một số khái niệm trong Văn kiện Đại hội IX của Đảng*. Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Ngô Việt Sơn (2014), Định nghĩa khái niệm quản lý trong khoa học quản lý. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, số 66, tháng 11/2014.
3. Ngô Việt Sơn (2014), Dùng định nghĩa thao tác để hiểu khái niệm quản lý và lợi ích khi sử dụng cách định nghĩa này. *Tạp chí Giáo dục*, số 347, kỳ 1, tháng 12/2014.
4. Ngô Việt Sơn (2015). Luận án tiến sĩ khoa học Giáo dục: “*Quản lý nghiên cứu khoa học tại các cơ sở bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục*”.
5. Nguyễn Ngọc Phú (2006). *Lịch sử Tâm lý học* (in lần thứ 2), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia - <https://vi.wikipedia.org/wiki>.
7. Thảo luận giáo dục - <https://vi.wikipedia.org/wiki>.
8. Đề cương bộ môn giáo dục học - <http://tailieu.vn>.

Ngày nhận bài: 12/10/2015. Ngày biên tập xong: 25/11/2015. Duyệt đăng: 02/12/2015